

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**  
**ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”**  
**NĂM HỌC 2015-2016**

**Phần I: Mở đầu**

- 1. Họ và tên:** Trần Đức Minh
- 2. Chức vụ:** Trưởng phòng
- 3. Đơn vị công tác:** Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
- 4. Lý do chọn đề tài**

Đà Lạt là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Lâm Đồng, dân số trên 250 nghìn người, mật độ dân số trung bình 469 người/km<sup>2</sup>, ở khu vực thành thị 89%, khu vực nông thôn 11%. Có 16 đơn vị hành chính, gồm 12 phường và 4 xã. Kinh tế thành phố tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 17% (năm 2015).

Thành phố Đà Lạt có hệ thống trường lớp khá đồng bộ với đa dạng các loại hình trường từ MN, TH, THCS, THPT... Qui mô giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng, phù hợp với điều kiện KT-XH của địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân. Hiệu quả đào tạo của các trường luôn đạt cao, đã đóng góp rất lớn vào quá trình nâng cao trình độ văn hóa cho người dân, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ trong tương lai cho địa phương; có 16/16 đơn vị duy trì được chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học, phổ cập THCS và xóa mù chữ.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố giáo dục và đào tạo Đà Lạt tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao trình độ dân trí, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó vấn đề xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được chú trọng, trong các Nghị quyết, kế hoạch của thành phố đã đặt ra cho ngành giáo dục những mục tiêu hết sức cụ thể. Xuất phát từ quan điểm đó, với nhiệm vụ được phân công lãnh đạo Ngành giáo dục thành phố, tôi lựa chọn “*Một số biện pháp xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt*” để nghiên cứu.

**5. Giới hạn:** Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đối với các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt trong những năm qua đạt được kết quả hết sức khả quan. Nếu trong cùng điều kiện, biện pháp xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt cũng có thể áp dụng rộng rãi ở các đơn vị khác.

- 6. Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 6 năm 2016

## **Phần II: Nội dung**

### **I. Thực trạng**

Hiện nay, toàn thành phố có 76 trường, trong đó 32 trường Mầm non (17 công lập, 14 tư thực, 01 dân lập); 27 trường Tiểu học; 05 trường Trung học cơ sở; 05 trường THCS và THPT; 06 trường THPT (có 2 trường ngoài công lập là THPT Phù Đổng và THPT Yersin); 01 trường có 03 cấp học (Phổ thông Hermann Gmeiner). Tổng số lớp là 1246 lớp, trong đó Mầm non: 415 lớp, Tiểu học 510 lớp, THCS: 321 lớp. Tổng số học sinh là 43095 em, trong đó Mầm non: 12041 cháu, Tiểu học: 18250 học sinh, Trung học cơ sở: 12804 học sinh. Quy mô giáo dục tiếp tục phát triển, số lớp, số học sinh đều tăng so với năm học trước, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

#### **1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ thành phố đến phường, xã trong việc thực hiện kế hoạch.

- Ngành giáo dục đã chủ động tham mưu với Thành ủy - UBND thành phố về quy mô phát triển của ngành, xây dựng, quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020, kịp thời đề xuất các vấn đề chung về giáo dục, từng bước xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, trường học đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân địa phương.

- Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực trong xã hội đầu tư cho giáo dục thông qua chủ trương xã hội hóa ngày càng hiệu quả.

- Tập thể cán bộ, công chức, viên chức ngành không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng; tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đều khắp các xã tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ em trên địa bàn đều được đến trường.

- Mạng lưới trường lớp các cấp học, ngành học được mở rộng và phát triển đến khắp, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, đội ngũ giáo viên và các điều kiện thiết yếu bước đầu đáp ứng yêu cầu cho việc dạy và học. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp ngày càng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học được tăng cường, mạng lưới trường lớp các cấp học không ngừng phát triển đã đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng học tập của con em nhân dân địa phương.

#### **2. Khó khăn**

- Khó khăn lớn nhất trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia của thành phố là tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, đặc biệt là diện tích đất để xây dựng phòng học, phòng chức năng.

- Một số trường đang gặp khó khăn do thiếu quỹ đất, phòng học, cơ sở vật chất xuống cấp, do vậy không thể thực hiện việc dạy học 02 buổi/ngày. Thiếu

các phòng chức năng, khó khăn trong việc tổ chức thực hành thí nghiệm. Đặc biệt, có 02 trường Tiểu học tại phường 9 không thể tổ chức được bán trú và dạy học 02 buổi/ngày.

- Một số trường vùng trung tâm quá tải về học sinh nên không đủ diện tích đất (m<sup>2</sup>/học sinh) theo chuẩn quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế, đặc biệt là việc phối hợp trong giáo dục học sinh và trong hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học. Cơ sở vật chất của các trường ngoài công lập, phần lớn chỉ mới đáp ứng về phòng học, phục vụ học tập, chưa đầy đủ các phòng chức năng, phòng học bộ môn. Qua khảo sát cho thấy từ năm học 2013-2014 số lượng trường chưa đạt chuẩn quốc gia còn nhiều, đặc biệt là các trường có 2 cấp học (THCS&THPT), cụ thể:

Năm học	Tổng số trường	Trường chưa đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ	Ghi chú
<b>MẦM NON</b>				
2013-2014	17	11	64.7%	
2014-2015	17	9	52.9%	
2015-2016	17	7	41.2%	
<b>TIỂU HỌC</b>				
2013-2014	27	11	40.7%	
2014-2015	27	10	37.0%	
2015-2016	27	9	33.3%	
<b>THCS</b>				
2013-2014	5	2	40.0%	
2014-2015	5	2	40.0%	
2015-2016	5	2	40.0%	
<b>THCS&amp;THPT</b>				
2013-2014	5	5	100%	
2014-2015	5	5	100%	
2015-2016	5	5	100%	

Năm học	Tổng số trường	Trường chưa đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ	Ghi chú
<b>THPT</b>				
2013-2014	4	1	25.0%	
2014-2015	4	1	25.0%	
2015-2016	4	1	25.0%	
<b>TỔNG CỘNG</b>				
2013-2014	58	30	51.7%	
2014-2015	58	27	46.6%	
2015-2016	58	24	41.4%	

## II. Các giải pháp thực hiện

1. Xây dựng trường đạt chuẩn không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục mà là của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự chỉ đạo từ Ban Thường vụ Thành ủy. Vì thế công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương để ban hành các Nghị quyết chuyên đề, kế hoạch chỉ đạo là hết sức cần thiết. Nhờ có các văn bản này mà ngành giáo dục mới được sự hỗ trợ tốt từ phía các ban ngành đoàn thể khác và các địa phương, giúp cho việc triển khai được thuận lợi và nhanh chóng.

2. Công tác tuyên truyền (kể cả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các cuộc họp, hội nghị của các cấp ủy Đảng và chính quyền, hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri) để nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, nhân dân và cán bộ, giáo viên phải nhận thức một cách toàn diện và sâu sắc việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là một yêu cầu bức thiết, tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong giai đoạn hiện nay. Được sự đồng thuận cao từ trong cộng đồng sẽ giúp cho việc huy động các nguồn lực cho xây dựng trường đạt chuẩn.

3. Phải xây dựng được một kế hoạch đồng bộ từ cấp thành phố đến cấp phường, xã, dựa trên thực trạng thực tế của địa phương, vừa mang tính trước mắt, vừa mang tính ổn định lâu dài cả trong quy hoạch và xây dựng; hoạch định được tiến trình xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn một cách cụ thể để chỉ đạo và tham mưu đầu tư vào trường nào, thời gian nào. Kế hoạch phải được phổ biến rộng rãi trong cấp ủy và chính quyền, đặc biệt là trong cộng đồng nhân dân thông qua các khu dân cư. Chỉ đạo các đơn vị trường học tham mưu thành lập Ban chỉ đạo cấp phường, xã về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để chỉ đạo các trường triển khai thực hiện.

4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia phải đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Tận dụng các nguồn kinh phí, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đối với các trường cận chuẩn. Tháng 6 hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành khảo sát, lập danh sách các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia của năm tới để xem xét khả năng, điều kiện đạt chuẩn của từng trường, tham mưu kế hoạch đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng hỗ trợ và huy động thêm kinh phí từ các nguồn lực của địa phương để đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó, gắn liền xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với thực hiện các quy hoạch khác của ngành và của địa phương.

5. Định kỳ họp trực báo về công tác xây dựng trường chuẩn để nghe báo cáo tiến độ và giải quyết các tồn đọng, kiến nghị đề xuất của các địa phương, đồng thời phân công lãnh đạo và cán bộ Phòng trực tiếp theo dõi từng đơn vị và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng cả trong định hướng, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá.

### **III. Kết quả thực hiện các giải pháp**

#### **1. Công tác tham mưu**

Ngành giáo dục và đào tạo tham mưu các cấp ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện, cụ thể:

- Chương trình hành động số 63-CTr-/TH.U ngày 05/9/2014 của Thành ủy Đà Lạt thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

- Tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020, Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Đà Lạt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, Kế hoạch số 3878/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND thành phố về việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

- Hàng năm, trong các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đưa vào chỉ tiêu và tên đơn vị trường học cụ thể sẽ được xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội, đoàn thể, đảng viên, cán bộ, giáo viên ngành

giáo dục và các bậc cha mẹ học sinh về sự cần thiết phải đầu tư xây dựng các trường học trọng điểm, trường học đạt các tiêu chuẩn quốc gia; đồng thời, với việc đảm bảo các điều kiện thiết yếu cho việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn (năm 2015, theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Đà Lạt có 16/16 phường xã duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đối với phổ cập giáo dục tiểu học có 11 phường, 4 xã đạt mức độ 3 và 1 phường đạt mức độ 2 (phường 9); đối với phổ cập giáo dục THCS có 12 phường, 2 xã đạt mức độ 2 và 2 xã đạt mức độ 1 (xã Xuân Thọ và xã Tà Nung). Xóa mù chữ có 16/16 phường xã đạt mức độ 2).

Đổi mới công tác thông tin - truyền thông, phối hợp với các cơ quan, báo chí, đài phát thanh - truyền hình, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền theo các nội dung của Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, lồng ghép vào các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân để phát triển sự nghiệp giáo dục. Trong 3 năm học, với nhiệm vụ là Thành ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên có ý kiến, phát biểu (30 lượt) tại các cuộc họp của thành ủy, HĐND, UBND thành phố vấn đề giáo dục đào tạo, trong đó có nội dung xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó, tại các cuộc họp sơ kết 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và tổng kết năm với các phường, xã đã phát biểu (15 lượt) về những kết quả, khó khăn, nguyên nhân trong việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, cần có sự phối hợp của các phường, xã.

### **3. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia**

Phòng Giáo dục và Đào tạo kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch trường học đạt chuẩn quốc gia, Công văn số 120/PGDDĐT ngày 17/3/2016 xây dựng kế hoạch trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định rõ các tỷ lệ, đơn vị phấn đấu đạt được theo từng cấp học, bậc học, 100% các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó đưa ra các chỉ tiêu cụ thể:

- Mầm non, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị,... theo quy định để đảm bảo đạt chuẩn. Phấn đấu đến năm 2020 duy trì vững chắc các trường đã đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia bậc học Mầm non từ 31,3% lên 70%, trong đó trường Mầm non công lập từ 58,8% lên 80%. Chỉ đạo, vận động, khuyến khích các trường Mầm non ngoài công lập xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Tiểu học, tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị giáo dục,... cho các trường theo quy định. Đến năm 2020, duy trì vững chắc các trường đã đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia từ 66,7% lên 80%.

- THCS, tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng, chỉ đạo tách các trường có hai cấp học

(THCS và THPT) trên địa bàn. Đến năm 2020, duy trì vững chắc các trường đã đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường học đạt chuẩn quốc gia từ 30% lên 60%.

- THPT, tham mưu UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo duy trì vững chắc số trường đã đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2020, nâng số trường học đạt chuẩn quốc gia từ 3 trường lên 5/6 trường, nâng tỉ lệ trường đạt chuẩn từ 75% lên 80%.

#### **4. Công tác phối hợp tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - thiết bị hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo**

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt tích cực tham mưu UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo, đầu tư nguồn lực để xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Phòng Tài chính – kế hoạch thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư, trình UBND thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện nhằm đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa cơ sở vật chất kỹ thuật các cơ sở giáo dục. Riêng năm 2015, đầu tư xây dựng phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, cơ sở thực hành và thiết bị dạy học ở các cấp học trên 10 tỷ, trang bị 945 bộ bàn ghế cho các trường tiểu học, 420 bộ bàn ghế cho các trường THCS, 203 bộ máy tính bàn, 15 máy chiếu, 05 máy photocopy với tổng kinh phí 5.318 triệu đồng (Mua sắm trang thiết bị cho các trường TH Đoàn Thị Điểm, Trưng Vương, Lê Quý Đôn, Mê Linh, Lê Lợi, Đa Thành, Đa Thiện, Hùng Vương, Đa Lợi, Trại Mát, Thái Phiên, Xuân Thọ; THCS Quang Trung, Lam Sơn, Nguyễn Du, Phan Chu Trinh, Nguyễn Đình Chiểu); đầu tư cho sửa chữa cơ sở vật chất là 2.802 triệu đồng (Mua sắm trang thiết bị khối 5 phòng học và phòng chức năng trường Mầm non 2; mua sắm thiết bị khối 8 phòng học trường Mầm non 10; xây nhà để xe, phòng bảo vệ, phòng y tế, hàng trào tạm trường Mầm non Trạm Hành; mua sắm bàn ghế phòng họp trường TH Tà Nung; lắp đặt hệ thống chống sét lan truyền trường TH Bạch Đằng; sửa chữa trường THCS Quang Trung và trường THCS Phan Chu Trinh). Tập trung đầu tư xây dựng phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, cơ sở thực hành và thiết bị dạy học ở các cấp học, trang bị 945 bộ bàn ghế cho các trường tiểu học, 420 bộ bàn ghế cho các trường THCS, 203 bộ máy tính bàn, 15 máy chiếu, 05 máy photocopy với tổng kinh phí 5.318 triệu đồng; đầu tư xây mới, sửa chữa cơ sở vật chất các đơn vị trường học với tổng kinh phí trên 15 tỷ đồng.

#### **5. Công tác theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia**

Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch kiểm tra. Trong đó tập trung kiểm tra các điều kiện như: Tổ chức và quản lý nhà trường; Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Chất lượng giáo dục; Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trong 3 năm học đã tiến hành kiểm tra trên 35 cuộc, căn cứ kết quả kiểm tra, Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá tiêu chuẩn đạt, tiêu chuẩn chưa đạt, nguyên nhân. Đăng ký làm việc với các phường, xã nội dung xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Ngoài ra, tăng cường kiểm tra kỹ thuật, giúp đỡ các đơn vị trường học hoàn thiện, bổ sung các nội dung còn thiếu sót.

## **6. Thường xuyên sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn quy định**

Trong các hội nghị sơ kết, tổng kết của ngành và của Thành ủy, UBND thành phố đều đánh giá về kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Trong đó làm rõ các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, với 5 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 về việc Ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường Tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 về việc Ban hành Quy chế công nhận trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, có 34/58 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 59%, trong đó, giáo dục Mầm non có 10/17 đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 58,8; giáo dục Tiểu học có 18/27 trường đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 66,7%; giáo dục Trung học cơ sở có 3/10 trường công lập (bao gồm cả các trường THCS và THPT) đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 30%; giáo dục Trung học phổ thông có 3/4 trường công lập đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 75%; ngoài ra, có 01 trường ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia (PT Hermann Gmeiner). Cụ thể:

<b>Năm học</b>	<b>Tổng số trường</b>	<b>Trường đạt chuẩn quốc gia</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>MẦM NON</b>				
2013-2014	17	6	35.3%	
2014-2015	17	8	47.1%	
2015-2016	17	10	58.8%	
<b>TIỂU HỌC</b>				
2013-2014	27	16	59.3%	
2014-2015	27	17	63.0%	
2015-2016	27	18	66.7%	
<b>THCS</b>				
2013-2014	5	3	60.0%	
2014-2015	5	3	60.0%	
2015-2016	5	3	60.0%	



Năm học	Tổng số trường	Trường đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ	Ghi chú
<b>THCS&amp;THPT</b>				
2013-2014	5	0	0.0%	
2014-2015	5	0	0.0%	
2015-2016	5	0	0.0%	
<b>THPT</b>				
2013-2014	4	3	75.0%	
2014-2015	4	3	75.0%	
2015-2016	4	3	75.0%	
<b>TỔNG CỘNG</b>				
2013-2014	58	28	48.3%	
2014-2015	58	31	53.4%	
2015-2016	58	34	58.6%	

a) Về công tác đội ngũ: Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, điều động giáo viên và tăng cường công tác quản lý viên chức theo quy định. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo để làm gương cho học sinh. Thực hiện nghiêm Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về Giáo dục. Làm tốt công tác quy hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ hàng năm; đồng thời, tổ chức bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ quản lý các trường để nâng cao năng lực quản lý trường học. Tất cả Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học đều được tham dự các lớp bồi dưỡng, đào tạo về trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, nghiệp vụ quản lý trường học,... Có chế độ hỗ trợ, khuyến khích các giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng trên chuẩn theo quy định của từng ngành học, cấp học.

Năm học	Kết quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ			
	Chuyên môn nghiệp vụ	Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước (ngạch chuyên viên)	Nghiệp vụ quản lý trường học
2013-2014	183	17	15	25
2014-2015	246	25	33	32

Năm học	Kết quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ			
	Chuyên môn nghiệp vụ	Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước (ngạch chuyên viên)	Nghiệp vụ quản lý trường học
2015-2016	361	65	62	42

b) Về chất lượng giáo dục học sinh: đã có bước phát triển đột phá, 100% trường mầm non tổ chức bán trú; 100% trẻ được bán trú và học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm 1,28%; bậc tiểu học tổ chức dạy 2 buổi/ngày ở 25/27 trường, việc dạy các môn tự chọn tiếp tục được mở rộng (môn Tin học triển khai ở 27/28 trường, môn Tiếng Anh có 28/28 trường triển khai giảng dạy, trong đó có 15 trường thực hiện dạy 4 tiết/tuần), mở rộng mô hình trường học mới VNEN ở 27/28 trường tiểu học; bậc THCS xếp loại học lực cuối năm đạt loại giỏi tăng 3,01%, yếu kém giảm 0,40%, tiếp tục chỉ đạo triển khai dạy học 02 buổi/ngày tại trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, tổ chức dạy thí điểm chương trình Tiếng Anh tại 4/5 đơn vị, kết quả cuối năm ở các lớp thí điểm đạt tỷ lệ học sinh khá, giỏi cao.

c) Về các hoạt động chất lượng mũi nhọn: Tổ chức Hội khoẻ phù đổng cấp thành phố 2016, chọn đội tuyển tham gia hội khoẻ phù đổng cấp tỉnh đạt nhất toàn đoàn. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tiếp tục được quan tâm. Năm học 2015-2016, toàn thành phố có 482 học sinh dự thi cấp thành phố thuộc 10 môn, kết quả có 268 học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp thành phố. Đội tuyển dự thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh có 131 em tham gia đạt 82 giải: 4 giải nhất, 23 giải nhì, 23 giải ba và 32 giải khuyến khích. Tăng 19 giải so với năm học trước, qua so sánh cho thấy số lượng và chất lượng giải của thành phố Đà Lạt cao nhất trong toàn tỉnh.

d) Kết quả nổi bật: Từ những kết quả nêu trên, ngành giáo dục và đào tạo thành phố Đà Lạt được các cấp, các ngành ghi nhận là đơn vị dẫn đầu khối cơ quan quản lý giáo dục, 3 năm học liên tục được nhận cờ thi đua, trong đó:

- Năm học 2013-2014 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

- Năm học 2014-2015 được Chính phủ tặng cờ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

- Năm học 2015-2016 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

#### **IV. Một số kinh nghiệm**

1. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, chỉ đạo các xã, phường tập trung nguồn lực xây dựng trường chuẩn. Lãnh đạo nhà

trường phải gắn bó với lãnh đạo địa phương, tích cực tham mưu cho cấp ủy chính quyền quan tâm đến xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức trong cộng đồng, tạo ra sự chuyển biến về nhận thức trong lãnh đạo của địa phương và nhân dân, làm cho mọi người có nhận thức đúng về việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia là một yêu cầu cần thiết, tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong giai đoạn hiện nay.

3. Chỉ đạo các nhà trường xây dựng lộ trình phấn đấu có biện pháp cụ thể. Tích cực chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng đội ngũ, duy trì nền nếp trong thực hiện quy chế chuyên môn trong nhà trường.

4. Đẩy mạnh và tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục nhằm khai thác và huy động các nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm để thực hiện thành công việc xây dựng trường chuẩn quốc gia.

5. Phối hợp chặt chẽ với phòng Tài chính thành phố trong việc phân bổ ngân sách hàng năm, xây dựng kế hoạch đầu tư tập trung cho trường chuẩn.

6. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm. Vì vậy, phấn đấu xây dựng trường chuẩn là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với chi bộ Đảng, lãnh đạo nhà trường. Trong đó, trách nhiệm lớn nhất là đồng chí Hiệu trưởng nhà trường. Kết quả công tác xây dựng trường đạt chuẩn được đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua các đơn vị trong năm học.

7. Xây dựng trường chuẩn không chạy theo thành tích, không cầu toàn, xây dựng chuẩn phải có quy hoạch, đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật phù hợp mục tiêu giáo dục. Đồng thời cần chấn chỉnh những đơn vị thiếu quyết tâm trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia.

## **V. Kết luận:**

Để làm tốt xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trước hết phải làm tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp, đây là một yêu cầu cấp thiết và quan trọng trong quy trình kế hoạch hoá; là cơ sở để bố trí các công trình trọng điểm, đẩy mạnh công tác đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án ưu tiên. Sắp xếp hệ thống trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất cho các ngành học, bậc học trên địa bàn phù hợp với trình độ phát triển kinh tế – xã hội của từng giai đoạn và phù hợp với khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư (*bao gồm: vốn ngân sách nhà nước các cấp, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn xã hội hoá và các nguồn vốn khác*). Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất trường lớp, trước mắt là đảm bảo việc giảm tải cho các trường, điểm trường. Đồng thời làm cơ sở để thực hiện đầu tư kiên cố hoá theo từng giai đoạn, xây dựng đồng bộ các khối công trình theo tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng và quá trình phát triển ngành giáo dục; xác định các tác nhân, các nguồn lực, các mối quan hệ có tác động đến phát triển ngành trong thời gian qua và trong thời kỳ quy hoạch. Rà soát, kiểm tra cơ sở vật chất, tổng hợp số liệu về điều kiện giảng dạy, học tập hiện trạng của tất cả các điểm trường trong thành phố; Xác định nhu cầu, quy mô quỹ đất cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước về định mức diện tích chiếm đất/học sinh; điều chỉnh quy mô, vị trí các trường nhằm đảm bảo bán kính phục vụ, tiêu chuẩn về sân bãi, phòng học, phòng chức năng, phụ trợ theo đúng quy chuẩn từng cấp học, ngành học; đề xuất các biện pháp quản lý, sắp xếp và bố trí lại mạng lưới trường học của từng xã, phường phù hợp với quy hoạch ngành của tỉnh. Từ đó đề xuất các phương án về bố trí sử dụng đất, bố trí tổng mặt bằng và cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo mục tiêu hướng đến xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khơi dậy truyền thống cách mạng, truyền thống hiếu học ở địa phương, tạo ra sự đồng thuận để huy động các nguồn lực từ mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh, của trường, các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn và nhân dân địa phương.

*Đà Lạt, ngày 16 tháng 6 năm 2016*

**Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

**Người báo cáo**

**Trần Đức Minh**

**HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN  
THÀNH PHỐ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**